

Fund Factsheet

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN (DFVN-CAF)

Ngày 31/07/2026

Mục tiêu đầu tư:

Quỹ DFVN-CAF đặt mục tiêu tăng trưởng vốn và tài sản của Nhà đầu tư, phấn đấu cao hơn mức tăng trưởng của Thị trường Chứng khoán Việt Nam (VN-Index) trong dài hạn, bằng việc đầu tư chủ yếu vào các cổ phiếu niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Chiến lược đầu tư:

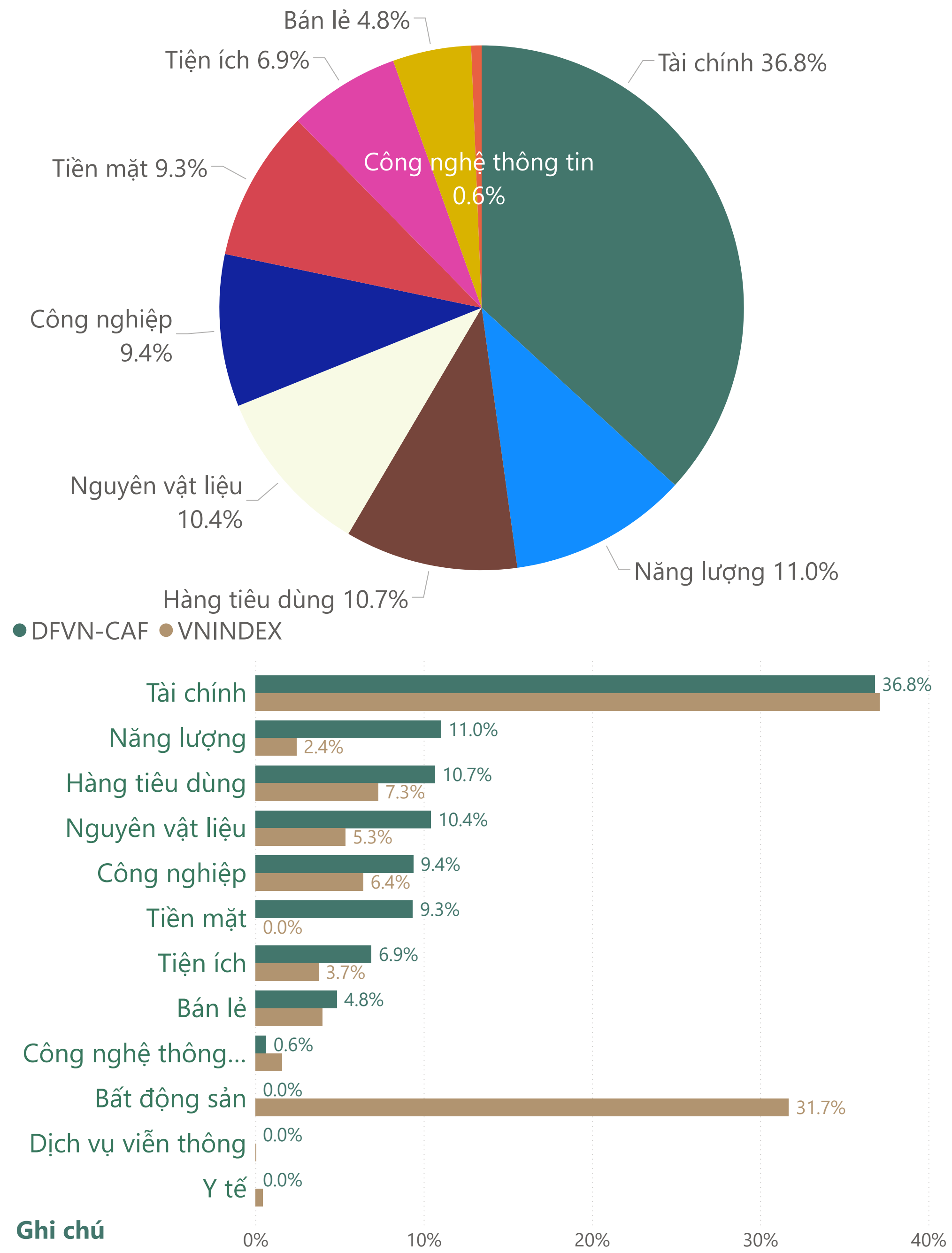
Đầu tư vào danh mục cổ phiếu đa dạng được niêm yết trên Thị trường chứng khoán Việt Nam một cách chủ động và linh hoạt kết hợp phương pháp phân tích cơ bản và kỹ thuật.

THÔNG TIN QUỸ

Thông tin Quỹ	DFVN-CAF
Ngày thành lập	03/01/2019
Tổng tài sản (NAV)	157.41 tỷ đồng
Ngân hàng Giám sát	HSBC Việt Nam
Phí quản lý	1.5%/năm
Phí phát hành*	Miễn phí
Phí yêu cầu mua lại*	0-2.0%
Ngày giao dịch	Hàng ngày (T)
Hạn cuối nhận lệnh	11:30 Sáng (T-1)
NAV/CCQ	15,922.68 VNĐ
Số mã cổ phiếu	37
Độ biến động	2.97%

(*)Xem chi tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ

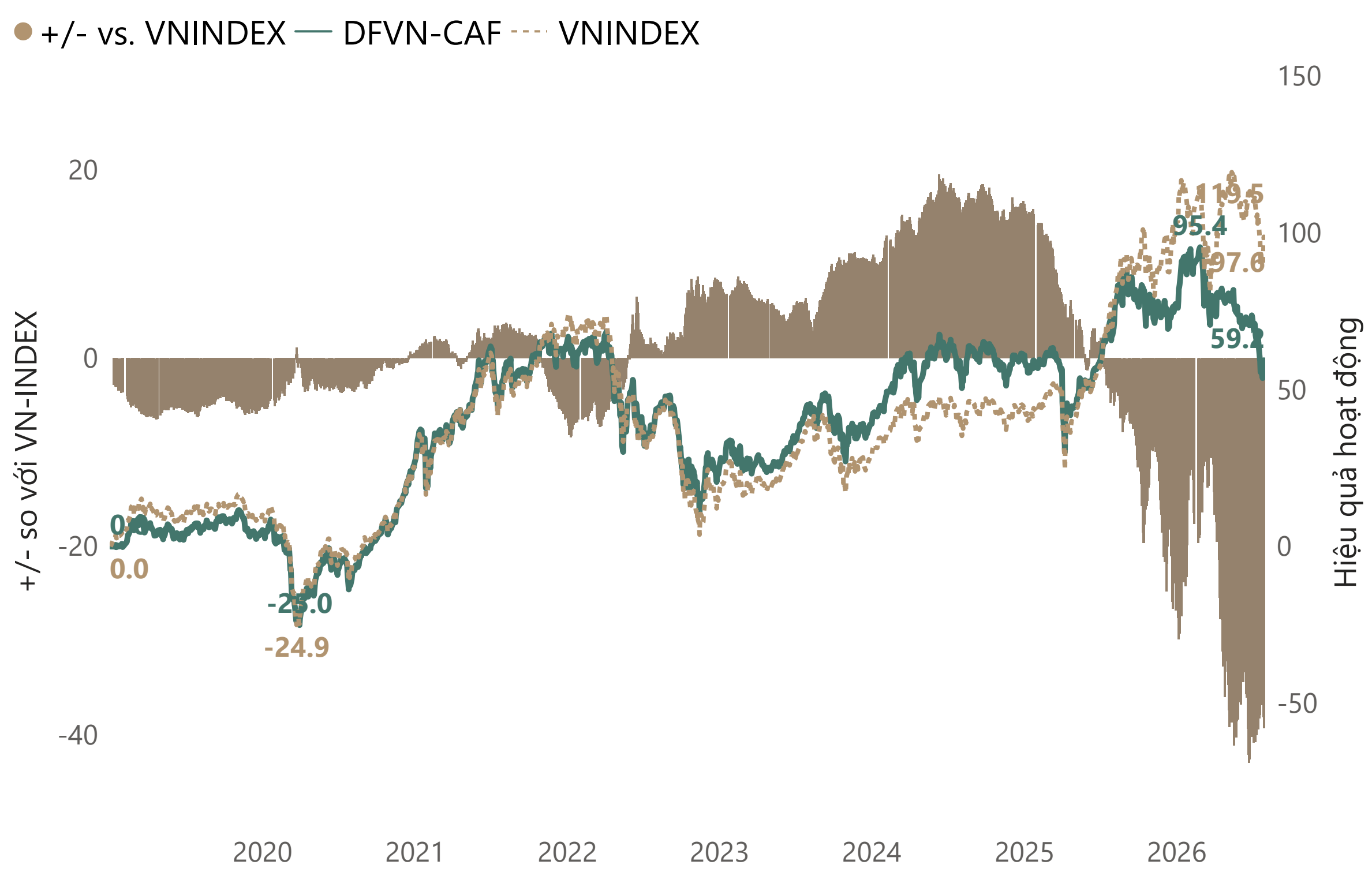
PHÂN BỐ DANH MỤC ĐẦU TƯ



Lưu ý quan trọng:

Tài liệu này được soạn thảo và phát hành bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (“DFVN”) và có thể thay đổi tùy thuộc thị trường và các điều kiện khác. DFVN không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ thông tin, dữ liệu của các Quỹ do DFVN quản lý và được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này phản ánh quan điểm và đánh giá của tác giả tại thời điểm phát hành, mục đích để tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tài liệu này không phải là lời đề nghị hay bất kỳ cam kết nào của DFVN hoặc Quỹ do DFVN quản lý. DFVN không có nghĩa vụ cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức trong trường hợp có ý kiến, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (%)



TĂNG TRƯỞNG THEO TỪNG KỲ - Xem báo cáo GIPS ở trang tiếp theo

Tăng trưởng (%)	1m	3m	12m	YTD	Thành lập	2025	2024	2023	2022	2021	2020
DFVN-CAF	-7.2	-10.5	-4.9	-9.7	59.2	9.6	15.9	12.9	-25.1	30.1	21.0
VN-INDEX*	-6.7	-6.4	15.5	-2.7	97.6	40.9	12.1	12.2	-32.8	35.7	14.9
So với VN-INDEX	-0.5	-4.1	-20.4	-7.0	-38.4	-31.3	3.8	0.7	7.7	-5.7	6.1

(Nguồn: DFVN, HOSE).
(*) VN-INDEX: Chỉ số giá VN-Index là Chỉ số tham chiếu bổ sung của Quỹ.

10 CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Mã	Công ty	Ngành	% NAV	+/- vs. VNI
VCB	Vietcombank	Tài chính	6.4%	0.4%
MWG	MobiWorld	Bán lẻ	4.8%	3.6%
GMD	CTCP Gemadept	Công nghiệp	4.6%	4.2%
HDB	Ngân hàng HDBank	Tài chính	4.6%	3.1%
BMP	Nhựa Bình Minh	Nguyên vật liệu	3.9%	3.7%
VNM	Vinamilk	Hàng tiêu dùng	3.7%	2.1%
HPG	Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	3.5%	1.3%
VPB	Ngân hàng VPBank	Tài chính	3.5%	1.1%
STB	Ngân hàng Sacombank	Tài chính	3.4%	1.8%
BID	BIDV	Tài chính	3.3%	-0.0%

Đầu tư ngay

Đăng ký mở tài khoản và đầu tư qua ứng dụng iTRUST





Phụ lục 1

Cập nhật Tình hình vĩ mô và Triển vọng nền kinh tế

Ngày 31/07/2026

(Cao hơn tốt hơn) (Thấp hơn tốt hơn) (Thấp hơn tốt hơn)

SO SÁNH TƯƠNG ĐỐI GIỮA QUỸ DFVN-CAF VÀ VN-INDEX

Chỉ tiêu	ROE	P/B	P/E
DFVN-CAF tổng	18.5%	1.8	9.2
VN-INDEX tổng	16.2%	1.9	13.1
DFVN-CAF chỉ Ngân hàng	19.0%	1.7	9.8
VN-INDEX chỉ Ngân hàng	18.0%	1.4	8.2
DFVN-CAF không gồm Ngân hàng	22.2%	2.3	10.9
VN-INDEX không gồm Ngân hàng	15.5%	2.2	15.3

CÁC CHỈ SỐ ĐÁNG CHÚ Ý

IIP (% svck)

11.4

7 tháng 2026

Chỉ số CPI-% svck

4.45

Tháng 07/2026

Kim ngạch XNK-% svck

+28.1

Lũy kế 7 tháng

Tiêu dùng - % svck

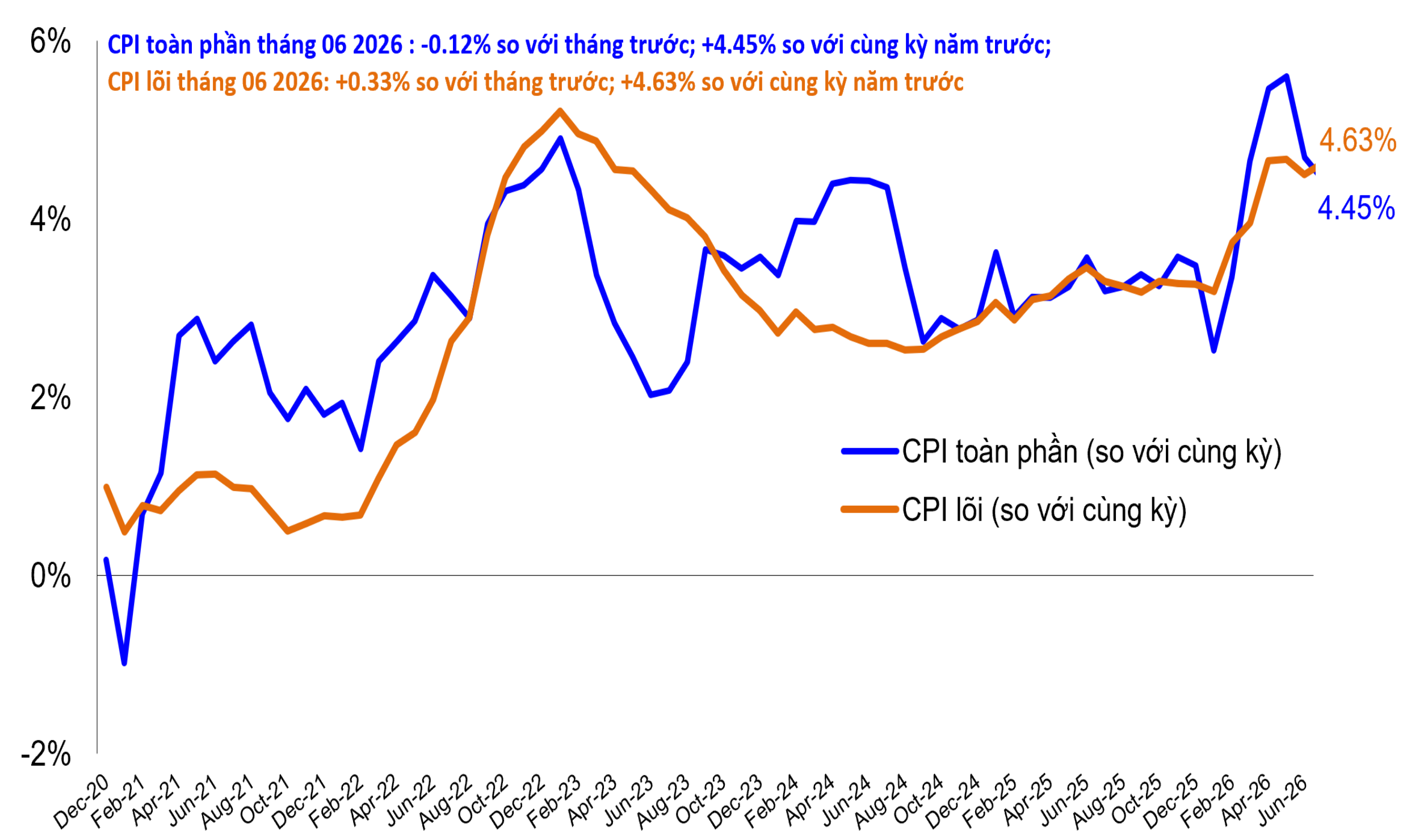
+13.1

Lũy kế 7 tháng

Tỷ giá USD/VND cuối tháng 07 2026

26,285

Tăng 0,3% so với cuối năm 2025



NHẬN ĐỊNH CHUNG

Tổng quan kinh tế vĩ mô: Sau mức tăng trưởng GDP tích cực trong nửa đầu năm 2026, các chỉ báo kinh tế tháng 7 tiếp tục cho thấy nền kinh tế duy trì đà mở rộng tương đối vững chắc, dù áp lực lạm phát và nhập siêu vẫn cần được theo dõi. Sản xuất công nghiệp tiếp tục là điểm sáng khi chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 7 tăng 1.2% so với tháng trước và tăng 14.5% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 7 tháng, IIP tăng 11.4%, là mức tăng cao nhất của giai đoạn 7 tháng trong nhiều năm gần đây. Bên cạnh đó, đầu tư công và vốn FDI tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng, với vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước 7 tháng đạt 445.5 nghìn tỷ đồng, tăng 18.4% so với cùng kỳ, trong khi FDI thực hiện đạt 15.20 tỷ USD, tăng 11.8%.

Diễn biến thị trường chứng khoán: VN-index đóng cửa cuối tháng 7/2026 ở mức khoảng 1,735.78 điểm, giảm so với cuối tháng 6 và ghi nhận mức giảm khoảng 6.68%. Thị trường điều chỉnh mạnh trong nửa cuối tháng, đặc biệt phiên 22/7 khi VN-index giảm 3.58% về 1,668.53 điểm, với áp lực bán lan rộng ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Nhìn chung, diễn biến tháng 7 phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư sau giai đoạn thị trường tăng mạnh trước đó, trong khi nền tảng vĩ mô và kết quả kinh doanh quý 2 của nhiều doanh nghiệp vẫn duy trì tích cực.

Thanh khoản của thị trường: Thanh khoản thị trường trong tháng 7 duy trì ở mức trung bình 17,800 tỷ đồng/phiên, có những phiên thanh khoản thị trường chỉ đạt hơn 11,000 tỷ đồng, giảm nhẹ so với mức 18,500 tỷ đồng/phiên tháng 6. Thanh khoản trong tháng 7 giảm mạnh thể hiện tâm lý khá thận trọng của nhà đầu tư khi lãi suất tăng cao tiếp tục được duy trì, thanh khoản hệ thống nhìn chung khá hạn chế.

Diễn biến thị trường chứng khoán trên thế giới: Trong tháng 7, VN index giảm mạnh so với tháng 6 cùng tâm lý giao dịch thận trọng. Các thị trường khác trên thế giới giao dịch trái chiều: các thị trường tăng nhẹ trong tháng như SET (Thái Lan) tăng 0.8%, PSE (Philippin) tăng 0.8%, trong khi các thị trường giảm mạnh gồm có TWSE (Đài Loan) giảm 7.8% và KOSPI (Hàn Quốc) giảm 22.1%.

Triển vọng: Mặc dù thị trường chứng khoán Việt Nam điều chỉnh trong tháng 7, các chỉ báo vĩ mô cơ bản vẫn duy trì tích cực với sản xuất công nghiệp tăng mạnh, tiêu dùng nội địa tiếp tục phục hồi, FDI giải ngân đạt mức cao và đầu tư công được đẩy mạnh. Tuy nhiên, áp lực lạm phát vẫn ở mức cần theo dõi, cán cân thương mại chuyển sang nhập siêu lớn hơn và mặt bằng lãi suất ở một số kỳ hạn vẫn phản ánh sự thận trọng của hệ thống tài chính.

Đầu tư ngay

Đăng ký mở tài khoản và đầu tư qua ứng dụng iTRUST



Lưu ý quan trọng:

Tài liệu này được soạn thảo và phát hành bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") và có thể thay đổi tùy thuộc thị trường và các điều kiện khác. DFVN không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ thông tin, dữ liệu của các Quỹ do DFVN quản lý và được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này phản ánh quan điểm và đánh giá của tác giả tại thời điểm phát hành, mục đích để tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tài liệu này không phải là lời đề nghị hay bất kỳ cam kết nào của DFVN hoặc Quỹ do DFVN quản lý. DFVN không có nghĩa vụ cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức trong trường hợp có ý kiến, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Phụ lục 2 - Báo cáo GIPS

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN (DFVN-CAF)
Kể từ ngày 03/01/2019 đến ngày 31/12/2025

					Tỷ suất lợi nhuận trung bình hàng năm trong 3 năm			Độ lệch chuẩn trung bình hàng năm trong 3 năm				
Năm	Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	Tỷ suất sinh lợi chỉ số tham chiếu (%)	Thông tin bổ sung VN-Index (%)	Quỹ (%)	Chỉ số tham chiếu (%)	VN-Index (%)	Quỹ (%)	Chỉ số tham chiếu (%)	VN-Index (%)	Tổng tài sản Quỹ quản lý (Tỷ đồng)	Tổng tài sản Công ty quản lý (Tỷ đồng)
2019 (Từ 03/01/19 - 31/12/19)	4.41	7.47	6.98	9.48							81.17	24,641.85
2020	20.98	24.54	23.32	14.87							103.93	33,690.91
2021	30.05	33.22	49.29	35.73	21.38	24.85	19.07	23.01	24.47	23.99	155.83	41,368.13
2022	-25.10	-23.40	-35.88	-32.78	8.32	5.68	1.57	25.21	27.90	26.94	133.22	42,772.59
2023	12.94	15.48	20.29	12.20	5.62	4.81	0.78	18.36	22.38	20.68	162.40	57,802.91
2024	15.87	18.14	18.65	12.11	1.48	-2.91	-5.44	16.85	20.54	18.85	135.05	62,358.28
2025	9.61	11.51	46.91	40.87	15.01	28.00	21.01	16.27	19.63	17.64	178.50	68,765.81

1. DFVN tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực đo lường Hiệu suất đầu tư Toàn cầu (GIPS® - Global Investment Performance Standards), chuẩn bị và trình bày báo cáo này tuân theo các tiêu chuẩn của GIPS®. DFVN đã thiết lập các chính sách và quy trình để tuân thủ tất cả các yêu cầu áp dụng của tiêu chuẩn GIPS®. Tuy nhiên, việc tuân thủ theo các chuẩn mực GIPS® của DFVN chưa được một bên độc lập khác xác minh.
2. Công ty Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") được thành lập và hoạt động từ tháng 02 năm 2014, tiền thân là Phòng Đầu tư Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, một trong những công ty Bảo hiểm Nhân thọ có vốn nước ngoài đầu tiên được thành lập tại Việt Nam. DFVN hiện tại đang quản lý các danh mục ủy quyền của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam. Đồng thời, DFVN hiện đang quản lý 02 quỹ mở là Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN ("DFVN-CAF") và Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN ("DFVN-FIX").
3. Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN ("DFVN-CAF") đầu tư vào một danh mục đa dạng bao gồm các cổ phiếu niêm yết có vốn hóa lớn trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Dưới điều kiện bình thường của thị trường, DFVN-CAF sẽ đầu tư 50-100% tài sản ròng vào các cổ phiếu được niêm yết trên Sàn Chứng khoán Việt Nam.
4. Chỉ số VN100 là chỉ số của 100 mã cổ phiếu có giá trị vốn hóa, khả năng thanh khoản và tỷ lệ tự do chuyển nhượng hàng đầu đáp ứng điều kiện tham gia vào bộ chỉ số, được xây dựng và lựa chọn bởi Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE"). Bộ chỉ số Tổng thu nhập VN100 ("VN100 TRI") cũng được HOSE cung cấp theo từng ngày giao dịch và được DFVN chọn làm chỉ số tham chiếu để tuân thủ đúng theo các tiêu chuẩn của GIPS®.
5. Chỉ số VN-Index sẽ được chọn để làm chỉ số tham chiếu bổ sung cho VN100 TRI và được ghi nhận là "Thông tin bổ sung" trong báo cáo theo chuẩn mực GIPS®.
6. Định giá và tính toán trong báo cáo trên được tính dựa trên Việt Nam đồng. Các quy tắc định giá, tính toán hiệu suất và việc chuẩn bị báo cáo GIPS® có sẵn khi được yêu cầu.
7. Lợi nhuận Quỹ bao gồm lợi nhuận ròng và lợi nhuận gộp. Tổng chi phí của Quỹ bao gồm phí quản lý Quỹ, chi phí hành chính và các khoản chi phí khác. Để tính lợi nhuận gộp, DFVN cộng thêm một tỷ lệ tổng chi phí (TER - Total expense ratio) hàng tháng vào tỷ suất lợi nhuận ròng. Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ sẽ được tính dựa trên tổng chi phí và tổng tài sản ròng bình quân và được phản ánh trên chi phí giao dịch. Phí quản lý Quỹ tối đa sẽ là 1.5%/năm và có thể phát sinh giảm trong thời gian tới. Vui lòng xem kỹ Bản Cáo bạch của Quỹ để biết thêm thông tin chi tiết. Tỷ lệ chi phí của Quỹ tại thời điểm cuối năm tài chính gần nhất (31/12/2025) là 1.65%.
8. Tỷ suất lợi nhuận gộp được sử dụng để tính độ lệch chuẩn trung bình hàng năm trong 3 năm.
9. Danh sách mô tả về Quỹ sẽ luôn có sẵn khi được yêu cầu.
10. Ngày thành lập và cũng là ngày Quỹ đi vào hoạt động là 03/01/2019.
11. Độ lệch chuẩn trung bình hàng năm trong 3 năm cho biết độ biến động của Quỹ so với chỉ số tham chiếu trong vòng 36 tháng. DFVN sử dụng lợi nhuận gộp để tính độ lệch chuẩn.
12. GIPS® là nhãn hiệu được đăng ký quyền sở hữu của viện CFA. Viện CFA không bảo trợ hoặc quảng cáo cho tổ chức này, cũng như không bảo đảm về tính chính xác hoặc chất lượng của nội dung trong đây.
13. Đã sửa lại số liệu về tỷ suất lợi nhuận tham chiếu của năm đầu tiên tính từ ngày thành lập quỹ 03/01/2019. Ngày thành lập quỹ là 03/01/2019 và ngày chốt NAV đầu tiên là 07/01/2019. Số liệu trước đó đã bị lấy nhầm theo ngày 07/01/2019 thay vì ngày 03/01/2019.

Đầu tư ngay

Đăng ký mở tài khoản và đầu tư qua ứng dụng iTRUST



Lưu ý quan trọng:

Tài liệu này được soạn thảo và phát hành bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") và có thể thay đổi tùy thuộc thị trường và các điều kiện khác. DFVN không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ thông tin, dữ liệu của các Quỹ do DFVN quản lý và được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này phản ánh quan điểm và đánh giá của tác giả tại thời điểm phát hành, mục đích để tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch cũng không phải là lời đề nghị hay bất kỳ cam kết nào của DFVN hoặc Quỹ do DFVN quản lý. DFVN không có nghĩa vụ cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức trong trường hợp có ý kiến, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.